TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HS-ST
Ngày 19 – 7 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam;

Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa, ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đưa ra xét xử sơ thẩm Lưu động - công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST, ngày 29/5/2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/HSST-QĐ ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN S** (Tên gọi khác: C); Sinh năm 1980; Sinh trú quán: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần V – SN 1937 và con bà Võ Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ là Cao Thị L – SN 1981; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/3/2017 Trần Văn S đi xe khách từ nhà tại thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến thị xã A, tỉnh D thăm người quen, tại đây S tình cờ gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện biết được người này cũng nghiện ma túy đá và biết chỗ bán ma túy nên S đã đưa cho người này 3.000.000đ nhờ mua ma túy đá cho mình. Sau khi mua được ma túy đá S đã lấy một phần để sử dụng tại

tỉnh D. Đến chiều 19/3/2017 S đón xe khách từ tỉnh D về nhà mình và cất giấu số ma túy đá còn lại để sử dụng dần. Chiều ngày 19/3/2017 S gọi điện thoại cho Đặng N đến nhà chơi và sử dụng ma túy cùng, khi N và S đang làm dụng cụ chuẩn bị sử dụng ma túy đá thì chị L là vợ của S về nhà, nhìn thấy gói nhựa trong suốt, bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể, nghi là ma túy đá đang để dưới nền nhà nên chị L đã lấy và đem cất giấu ở chuồng bò, sau đó vào nói chuyện với Trần Văn S và Đặng N thì bỏ đi nơi khác. Đến chiều ngày 20/3/2017 giữa chị L và S xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Khi lực lượng Công an có mặt để giải quyết thì chị L đã tự nguyện giao nộp một gói nhựa, bên trong có các cục chất rắn nghi ma túy đá. Qua đấu tranh, Trần Văn S thừa nhận gói nhựa mà chị L giao nộp là gói ma túy đá mà S đã mua ở thị xã A, tỉnh D về để sử dụng, gói ma túy này đã bị chị L lấy cất giấu vào chiều 19/3/2017. Chiều cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp Trần Văn S, đồng thời niêm phong gói nhựa nói trên và thu tại nhà của S một vật thủy tinh dạng ống, uốn cong, đây là dụng cụ mà S đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ma túy đá.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Một gói nhựa trong, có kích thước 03cmx03cm, bên trong có chứa các cục chất rắn nghi là ma túy đá.

- Một vật thủy tinh dạng ống, có chiều dài 10cm, uốn cong và một đầu dạng tròn.

Ngày 21/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đưa Trần Văn S đi xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, kết quả cho thấy Trần Văn S dương tính với Amphetamine.

Tại bản kết luận giám đ ịnh số 169/GĐMT-PC54 ngày 23/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk k ết luận: ***Chất rắn dạng tinh thể đựng trong một gói nhựa trong suốt, có trọng lượng 2,2443 gam, chất gửi giám định có ma túy là Methamphetamine***, chất Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với Đặng N, là người được Trần Văn S rủ đến nhà chơi với mục đích sử dụng ma túy cùng, tuy nhiên cả hai đang chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy đá thì bị phát hiện. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Đặng N.

Đối với người đàn ông S gặp và nhờ mua ma túy đá giùm ở thị xã A, tỉnh D, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, thu thập thông tin, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT- HS ngày 15/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất*

ma tuý" theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Nghị quyết số 109, số 144 của Quốc hội khóa 13; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do đã nghiện ma túy đá được 4 đến 5 năm, vào ngày 15/3/2017 đi đến thị xã A, tỉnh D thăm người quen, sau đó đi ra quán nước thì gặp một người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch, qua trò chuyện cũng biết được người đó nghiện ma túy đá và biết chỗ mua ma túy đá nên bị cáo có đưa 3.000.000đ để người đó mua ma túy đá giúp. Sau khi mua được ma túy đá về bị cáo sử dụng một phần, đến chiều 16/3/2017 bắt xe khách về lại B và mang theo số ma túy đá còn lại về nhà cất giấu để sử dụng dần. Ngày 19/3/2017 bị cáo gọi điện thoại cho Đặng N đến nhà để cùng sử dụng ma túy, trong quá trình chuẩn bị sử dụng ma túy thì vợ của bị cáo là Cao Thị L về nhà và phát hiện gói bột màu trắng tinh thể rắn để dưới nền nhà nên đem đi cất giấu. Ngày 20/3/2017 bị cáo xảy ra mâu thuẫn với vợ nên Công an đến làm việc, sau đó vợ bị cáo đem giao nộp gói bột màu trắng cho Công an, qua khám xét Công an thu giữ tại nhà của bị cáo một ống thủy tinh hình dạng uốn cong là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá. Mục đích của bị cáo mua ma túy đá là để sử dụng; không nhằm mục đích vận chuyển, mua bán, sản xuất trái phép chất ma túy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13; số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; để tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/3/2017.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 2,1965 gam ma túy đá còn lại sau giám định được niêm phong và một vật thủy tinh dạng ống, có chiều dài 10cm, uốn cong và một đầu dạng tròn.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn S đồng ý với lời luận tội và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng do nghiện ma túy đá được khoảng 4 đến 5 năm, ngày 15/3/2017 bị cáo Trần Văn S đi vào thị xã A, tỉnh D để thăm người quen, sáng ngày 16/3/2017 S đi ra quán nước tại thị xã A thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua trò chuyện biết được người này nghiện ma túy đá và biết chỗ bán ma túy đá nên S đưa 3.000.000đ nhờ người này mua ma túy đá giúp, sau khi mua được ma túy đá thì S lấy một phần để sử dụng, sau đó đem về nhà tại Thôn P, xã S, huyện B cất giấu với mục đích sử dụng dần, khi bị cáo chuẩn bị công cụng để sử dụng thì vợ của bị cáo là Cao Thị L về và phát hiện một gói nhựa trong suốt bên trong chứa các cục chất rắn dạng tinh thể nghi là ma túy đá nên đem cất giấu và giao nộp cho Công an, sau đó Công an niêm phong gói nhựa chị L giao nộp và khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ một ống thủy tinh uốn cong dùng để sử dụng ma túy đá, toàn bộ gói nhựa thu giữ có trọng lượng 2,2443 gam, qua giám định có ma túy là Methamphetamine, chất nằm trong danh mục Chính phủ cấm lưu hành. Bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *1. "Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội, hình vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Để có tiền mua ma túy nhiều người sẵn sàng sử dụng mọi thủ đoạn như: Trộm cắp, cướp giật, giết người với mục đích để có tiền mua ma túy, sau khi sử dụng ma túy đã có nhiều trường hợp gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh, tạo ra ảo giác, không làm chủ được bản thân nên có những hành động vi phạm pháp luật. Tệ nạn ma tuý làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã và đang có nhiều chủ trương chính sách để bài trừ tệ nạn ma túy. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, nhằm thỏa mãn cơn

nghiện của bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma tuý tại nơi cư trú nói riêng và trong cả nước nói chung. Mặc dù bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy trái phép thì đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của bộ luật hình sự năm 1999. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng kể từ khi Luật công bố. Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 "Kể từ ngày 01/7/2016, các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành". Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*.

c. *"Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*.

Do vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu*

đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: là 2,2443 gam ma túy đá. Sau giám định còn lại 2,1965 gam đã được niêm phong là vật cấm lưu hành và một vật thủy tinh dạng ống, có chiều dài 10cm, uốn cong và một đầu dạng tròn, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn S 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/3/2017.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Tịch thu tiêu huỷ 2,1965 gam ma túy đá sau giám định đã được niêm phong và một vật thủy tinh dạng ống, có chiều dài 10cm, uốn cong và một đầu dạng tròn. Chi tiết được ghi cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THA DS huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn thư.

(Đã ký)

Chu Văn Hồi